

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM KẾT CẤU GIAI TẦNG XÃ HỘI TRUNG QUỐC TỪ NĂM 1978 ĐẾN NAY VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHO TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN

NGUYỄN VĂN ĐỘ*

Qua gần 30 năm cải cách mở cửa từ năm 1978 đến nay Trung Quốc đã thu được rất nhiều thành tựu rực rỡ trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hoá... đồng thời làm cho xã hội Trung Quốc diễn ra những thay đổi sâu sắc. Việc chuyển đổi thể chế kinh tế và thúc đẩy tiến trình hiện đại hoá đã tác động tới sự thay đổi về kết cấu giai tầng xã hội của nước này. Kết cấu xã hội “*hai giai cấp một tầng lớp*” trước đây (giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức) đã diễn ra sự phân hoá rõ rệt, một số giai tầng xã hội mới từng bước hình thành, nhưng sự chênh lệch xã hội, kinh tế, lối sống và nhận thức lợi ích giữa các giai tầng ngày càng rõ nét. Cơ chế phân hoá các giai tầng xã hội mới lấy ngành nghề làm chính đã từng bước thay thế dần cơ chế phân hoá trước đây, lấy thân thế chính trị, hộ khẩu và hành chính làm căn cứ.

Từ sự đổi thay về kinh tế đã tác động đến xã hội dẫn đến sự xuất hiện một loại kết cấu giai tầng xã hội mới và dẫn đi vào xu thế ổn định.

1. Cơ sở lý luận cho việc phân tích khoa học về kết cấu giai tầng xã hội Trung Quốc từ sau cải cách mở cửa đến nay

Đối với kết cấu giai tầng xã hội mới xuất hiện, việc nhận thức như thế nào, giải thích về mặt lý luận ra sao hiện còn khá nhiều tranh luận. Song có lẽ chúng ta cần vận dụng những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác và tư tưởng Mao Trạch Đông, lý luận Đặng Tiểu Bình, “giải phóng tư tưởng, thực sự cầu thị”, tiến hành phân tích thực chứng và khoa học đối với những thay đổi sâu sắc đã diễn ra, từ đó đưa ra những nhận thức khoa học và rút ra những luận điểm về kết cấu giai tầng xã hội Trung Quốc từ năm 1978 đến nay.

Kết cấu xã hội Trung Quốc hiện nay tương đối phức tạp và có đặc trưng đa nguyên rõ rệt do vậy nếu chỉ dùng tiêu chuẩn về chiếm hữu tư liệu sản xuất (TLSX) để giải thích sự phân hoá giai tầng xã hội là chưa đầy đủ và chưa thoả đáng.

* Thạc sỹ. Trường Cao đẳng Sư phạm Vĩnh Phúc

Để nắm bắt chính xác những đặc trưng giai tầng xã hội Trung Quốc hiện nay cần phải nhận thức lại lý luận phân tích giai cấp truyền thống, cộng thêm sự phát triển khoa học hình thành một khung tiêu chuẩn phân loại đa nguyên phù hợp với sự đổi thay và thực tế.

Mục tiêu nghiên cứu và tư duy phân tích: Các vấn đề về giai cấp, giai tầng cũng phải được điều chỉnh để động viên đoàn kết các lực lượng xã hội vào việc thực hiện mục tiêu kinh tế và xã hội nhằm xây dựng tốt XHCN hiện đại hoá, hài hoà và ổn định.

Các học giả phương Tây đã đưa ra các thuật ngữ như “*Class*” có thể dịch là (giai cấp hoặc giai tầng hay tầng lớp), “*Status*” dịch ra là (địa vị hay thân phận); “*Socialhonor*” (danh vọng xã hội). Sự khác biệt thật sự không phải là dùng từ nào, mà quan trọng là dùng tư duy nào để phân tích hiện tượng “*Class*” trong xã hội.

Như vậy khi xem xét về kết cấu giai tầng xã hội Trung Quốc chúng ta có thể dựa trên cơ sở quan hệ sở hữu về TLSX kết hợp với các tiêu chuẩn khác như ngành nghề hay chiếm hữu về 3 loại nguồn lực.

- *Nguồn lực tổ chức*: Bao gồm nguồn lực tổ chức hành chính và nguồn lực tổ chức chính trị xã hội. Ở đây chủ yếu là chỉ những năng lực chi phối nguồn lực xã hội có được do dựa vào hệ thống tổ chức chính quyền Nhà nước và tổ chức Đảng (bao hàm cả con người và vật chất).

- *Nguồn lực kinh tế*: Chủ yếu chỉ quyền sở hữu, quyền sử dụng và quyền kinh doanh đối với TLSX.

- *Nguồn lực văn hoá* (kỹ thuật) là chỉ tri thức và kỹ năng được xã hội công nhận (thông qua bằng cấp hoặc giám định tư cách).

Tình hình nắm giữ 3 loại nguồn lực trong đó xã hội Trung Quốc hiện nay quyết định vị trí các quần thể xã hội trong kết cấu giai tầng và địa vị tổng hợp kinh tế xã hội của cá nhân.

Ngoài ra, Trung Quốc đang trong quá trình chuyển mình sang xã hội công nghiệp, vì thế, chúng ta cần xem xét sự thay đổi các tầng lớp trong xã hội Trung Quốc từ tầm cao hiện đại hoá.

2. Sự phân hoá và những thay về kết cấu giai tầng xã hội Trung Quốc

Trung Quốc bắt đầu thực hiện những chính sách cải cách mở cửa từ cuối năm 1978, việc điều chỉnh hàng loạt các quyết sách trong đó phải kể đến việc đấu tranh giai cấp làm cương lĩnh đã được xoá bỏ, chuyển sang lấy xây dựng kinh tế làm trọng tâm; thể chế kinh tế kế hoạch chuyển dần sang thể chế kinh tế thị trường, quan hệ các tầng lớp được dựa trên cơ sở giải phóng và phát triển lực lượng sản xuất những thay đổi căn bản và quan trọng ấy đã ảnh hưởng trực tiếp và sâu sắc đến kết cấu xã hội Trung Quốc khiến các giai tầng có sự biến đổi nhanh chóng.

2.1 Giai cấp công nhân: Ở Trung Quốc, cùng với sự phát triển nhanh của nền kinh tế nên giai cấp công nhân đã

không ngừng lớn mạnh về số lượng, do vậy nội bộ đã diễn ra những đổi thay và sự phân hoá sâu sắc.

Nếu trước đây công nhân chủ yếu làm việc trong các xí nghiệp quốc hữu hay tập thể, nay ngoài hai loại hình xí nghiệp ấy họ còn làm việc tại các xí nghiệp hương trấn, xí nghiệp ba loại vốn... thậm chí bước lên giai tầng khác. Tới cuối năm 2000 tổng số công nhân toàn quốc là 260,9 triệu người chiếm 20,61% tổng dân số Trung Quốc, trong đó công nhân thành thị là 112,59 triệu người, chiếm 43,15%; công nhân xí nghiệp hương trấn là 128,2 triệu người chiếm 49,14%; công nhân trong các xí nghiệp tư doanh thành thị và nông thôn là 20,11 triệu người, chiếm 7,71%. Trong số công nhân thành thị, nữ công nhân có 44,14 triệu người, chiếm 39,20%, cũng trong công nhân thành thị số công nhân trong các đơn vị kinh tế quốc hữu là 78,78 triệu người, các đơn vị kinh tế tập thể là 14,47 triệu người, các đơn vị kinh tế khác là 19,35 triệu người. Xét theo ngành kinh tế thì trong số công nhân thành thị, ngành kinh tế thứ nhất có 4,378 triệu người, ngành kinh tế thứ 2 có 55,978 triệu người và số công nhân viên ngành thứ 3 là 61,934 triệu người ⁽¹⁾.

Từ những số liệu trên cho thấy, kết cấu giai cấp công nhân Trung Quốc đã có thay đổi nhanh chóng và sâu sắc từ khi cải cách mở cửa, một số học giả còn chia công nhân ra thành công nhân xí nghiệp quốc hữu, công nhân xí nghiệp phi quốc hữu và công nhân dợt việc làm (thất nghiệp). Số khác lại cho rằng giai cấp

công nhân được phân thành các tầng lớp như: tầng lớp nhà doanh nghiệp (quản lý), tầng lớp công nhân (cổ trắng), tầng lớp công nhân phổ thông và tầng lớp công nhân viên thu nhập thấp. Như vậy số lượng công nhân đã tăng nhanh chóng trong gần 30 năm qua.

Điều đáng chú ý là công nhân trong ngành kinh tế thứ 3 tăng nhanh nhất, công nhân trong các thành phần kinh tế khác tăng nhanh, số công nhân (áo trắng) ngày một đông. Số lượng công nhân tăng nhanh cũng có sự góp phần của đội ngũ lao động xuất thân từ nông dân, nông thôn.

Mặc dù giai cấp công nhân ngày nay đã có sự phân hoá. Song địa vị, vai trò và sứ mệnh của giai cấp công nhân vẫn không hề thay đổi.

2.2. Giai cấp nông dân: Trung Quốc là nước nông nghiệp lớn, nông dân chiếm phần đông dân số. Sự phân hoá nông dân phản ánh rất rõ nét sự thay đổi của Trung Quốc.

Để tìm hiểu về sự phân hoá giai cấp nông dân chúng ta nên xem xét từ góc độ ngành nghề.

Cải cách của Trung Quốc bắt đầu từ nông thôn, với việc thực hiện khoán đến hộ, nông dân được sử dụng quyền ruộng đất và quyền kinh doanh, công xã nhân dân được xoá bỏ, nông dân được tự do lựa chọn ngành nghề, tự do cạnh tranh thị trường. Đây thực sự là một cuộc giải phóng đối với nông dân kéo theo sự phân hoá nông dân và thay đổi kết cấu xã hội nông thôn. Sự thay đổi ấy thể hiện ở chỗ:

Năm 1978, tổng dân số nông dân Trung Quốc là 790,14 triệu người. (chiếm 82,08% tổng dân số toàn quốc), đến năm 1987 tổng dân số nông thôn là 866,37 triệu người (chiếm 70,08% tổng dân số), năm 2000 dân số nông thôn là 807,39 triệu người (chiếm 63,91% tổng dân số), năm 2002 dân số nông thôn là 782,41 triệu người chiếm 60,91% tổng dân số toàn Trung Quốc ⁽²⁾.

Do thực hiện chế độ khoán đến hộ và chuyển đổi sang cơ chế thị trường, nông dân Trung Quốc đã dần bị phân hoá theo hai hướng:

Thứ nhất, vẫn tiếp tục công việc trồng trọt, nuôi trồng truyền thống.

Thứ hai, thoát ly hoặc bán thoát ly khỏi nông nghiệp, tiến hành sản xuất hoặc kinh doanh phi nông nghiệp. Theo một số học giả người Trung Quốc nghiên cứu về các giai tầng xã hội, họ chia ra: Nhóm học giả Lục Học Nghệ chia số dân nông thôn thành 8 tầng lớp, các học giả như Đoàn Nhược Bằng, Chung Thanh thì lại chia nông dân thành 5 tầng lớp, nhóm học giả Diêm Chí Dân dùng tiêu chuẩn nghề nghiệp chia nông dân thành: Tầng lớp người lao động nông nghiệp, tầng lớp nông dân làm thuê (nông dân đi làm thuê ở thành phố, công trường, xí nghiệp, công ty theo mùa vụ), tầng lớp chủ xí nghiệp tư doanh, tầng lớp những người quản lý nông thôn và tầng lớp trí thức nông thôn ⁽³⁾.

Qua những dữ liệu trên ta thấy kết cấu tầng lớp xã hội nông dân Trung Quốc đã có sự biến đổi to lớn qua gần 30

năm cải cách mở cửa. Sự phân hoá nông dân đã góp phần tích cực thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất nông nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế quốc dân, nâng cao tố chất người nông dân thúc đẩy xã hội phát triển.

Vậy, quá trình phân hoá nông dân là một xu thế tất yếu trong tiến trình hiện đại hoá với bất kỳ một quốc gia nào.

2.3. Tầng lớp trí thức: Từ ngày Trung Quốc thực hiện cải cách mở cửa đến nay số lượng và chất lượng trí thức ngày một tăng đồng thời trong tầng lớp này có sự phân hoá qua gần 30 năm.

Năm 2000, ở Trung Quốc theo thống kê có tới 301 nghìn nghiên cứu sinh, số giáo sư là 36.713 người, phó giáo sư 115.897 người, giảng viên 154.515 và số trợ giảng là 78.419 người, tổng cộng là 463 nghìn người, số sinh viên đại học là 5,561 triệu người ⁽⁴⁾.

Từ năm 1992, cơ chế thị trường đã thấm sâu hơn nữa vào đời sống xã hội, hàng loạt các trí thức (ước tính khoảng 30 vạn) đã rời bỏ cương vị bước vào làn sóng kinh doanh làm cho sự phân hoá trí thức càng thêm rõ rệt, cho đến cuối thập kỷ 90 đã hình thành các tầng lớp như sau: tầng lớp người quản lý, tầng lớp người truyền bá tri thức (nghiên cứu, giảng dạy, báo chí, luật sư, nhà văn...); tầng lớp cán bộ (các cơ quan, xí nghiệp quốc hữu...) và học sinh, sinh viên. Cùng với sự phát triển ngày càng cao của xã hội, đội ngũ trí thức cũng đã ngày càng lớn mạnh, có vai trò đóng góp ngày một

lớn, nhất là khi Trung Quốc bước vào nền kinh tế tri thức.

2.4. Các lực lượng xã hội khác:
 Như tầng lớp tư sản, tiểu tư sản ngày một lớn mạnh cả về số lượng và sức mạnh kinh tế, từng bước xác lập địa vị chính trị-xã hội trong nền kinh tế thị trường XHCN ở Trung Quốc. Đặc biệt là tầng lớp tư sản họ là những doanh nhân, chủ doanh nghiệp tư nhân, thương nhân, chủ hộ sản xuất cá thể... chính họ là chủ nhân của thành phần kinh tế tư nhân trong nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần.

Với tầng lớp tiểu tư sản họ là lực lượng quan trọng trong việc xây dựng và phát triển nền văn minh tinh thần XHCN.

Từ những thay đổi nêu trên có thể rút ra 4 đặc tính chủ yếu của sự phân hoá giai tầng xã hội Trung Quốc hiện nay:

Thứ nhất, cũng giống như tuyệt đại đa số các xã hội đã thực hiện công nghiệp hoá, sự phân hoá giai tầng trong xã hội Trung Quốc hiện nay càng theo xu thế dựa vào ngành nghề.

Nhân tố ngành nghề ảnh hưởng đến phân hoá giai tầng xã hội chủ yếu thể hiện ở hai mặt sau:

- Chênh lệch kinh tế xã hội giữa những người lao động chân tay với lao động trí óc ngày càng lớn.

- Chênh lệch kinh tế xã hội giữa những người quản lý và những người phi quản lý cũng ngày càng lớn.

Biểu hiện của hai mặt trên đây là kết quả tất yếu của sự tiến bộ kỹ thuật và

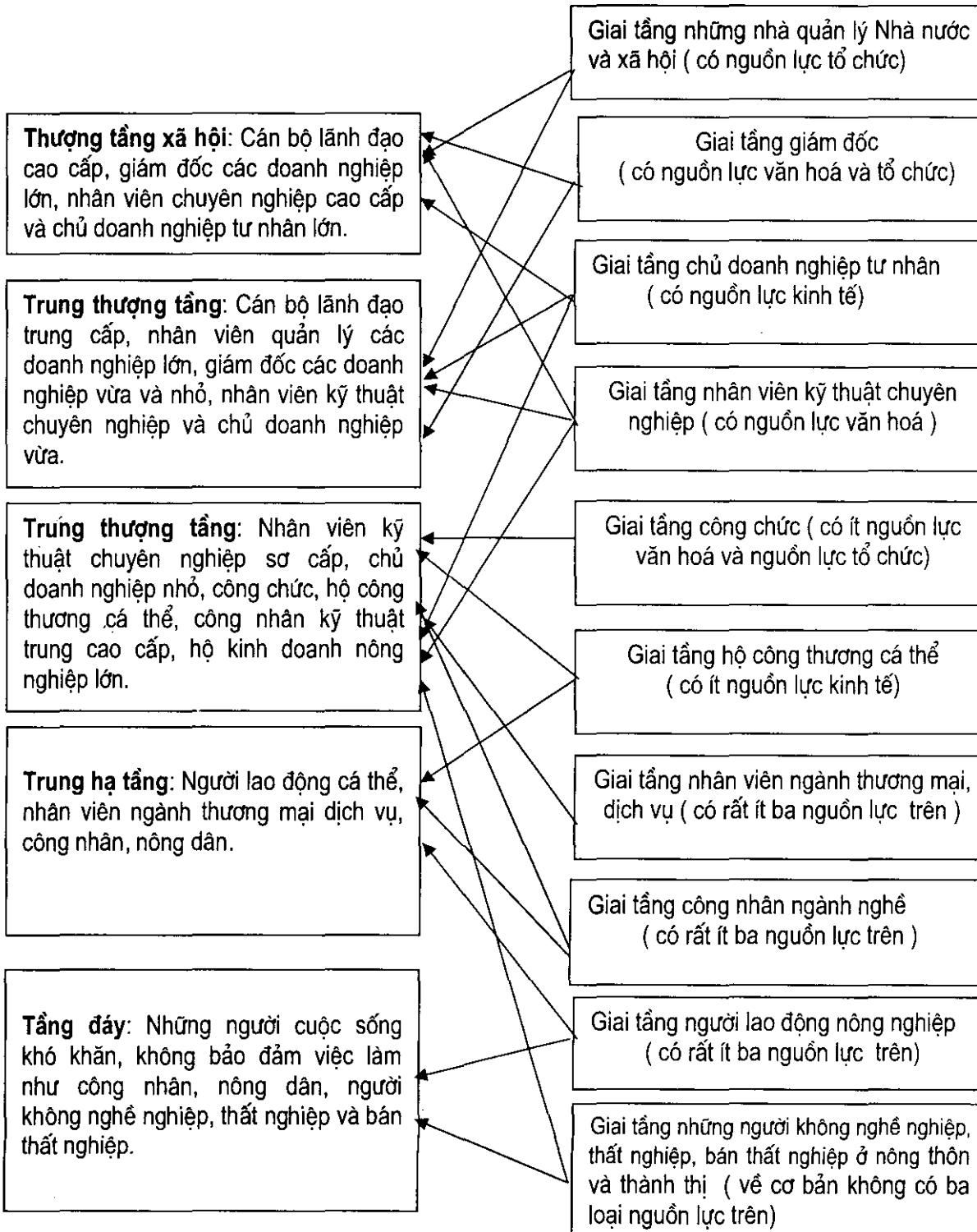
phát triển của tổ chức cơ sở trong xã hội công nghiệp hoá.

Thứ hai, một số sắp đặt đặc thù mang tính chế độ cũng có ảnh hưởng rõ nét đối với phân hoá giai tầng xã hội đương đại, những nhân tố chế độ đó bao gồm chế độ sở hữu, chế độ hộ khẩu, sự khác biệt giữa các ngành và vai trò mạnh mẽ của Nhà nước trong phân bố nguồn lực.

Thứ ba, quyền sở hữu TLSX vẫn là một nhân tố quan trọng dẫn đến phân chia các giai tầng xã hội hiện nay, đó cũng là đặc trưng phổ biến của xã hội kinh tế thị trường. Nhưng rõ ràng vai trò của nhân tố này trong phân hoá giai tầng xã hội Trung Quốc yếu hơn vai trò của nó trong xã hội tư bản.

Thứ tư, thời kỳ quá độ chuyển đổi thể chế kinh tế cũng ảnh hưởng nhất định đối với phân hoá giai tầng xã hội, tức là điều chỉnh lợi ích trong thời kỳ quá độ, thu nhập và mức sống của số đông người từng bước được nâng cao, đồng thời cũng có một bộ phận người thu nhập và mức sống giảm xuống tương đối và rơi vào tầng đáy xã hội, ngoài ra trong thời kỳ quá độ cũng xuất hiện những quần thể mang tính cận biên không xác định vị trí giai tầng.

Căn cứ vào bốn đặc tính và theo tiêu chuẩn ngành nghề và sở hữu ba nguồn lực nêu trên cùng với những đổi thay của xã hội Trung Quốc, nhóm học giả Lục Học Nghệ đã xây dựng mô hình kết cấu các tầng lớp xã hội Trung Quốc hiện nay và trong thời gian tới thành 10 giai tầng và 5 đẳng cấp xã hội.⁽⁵⁾

SƠ ĐỒ KẾT CẤU GIAI TẦNG XÃ HỘI TRUNG QUỐC ĐƯƠNG ĐẠI ⁽⁶⁾

Chú thích: Mũi tên biểu thị tương quan toàn bộ hoặc một phần với 5 đẳng cấp.

Qua sơ đồ trên ta thấy được trật tự sắp xếp của 5 đẳng cấp xã hội lớn và 10 giai tầng xã hội, đồng thời biểu thị tương quan toàn bộ hoặc 1 phần giữa chúng. Sự sắp xếp đẳng cấp cao thấp các giai tầng và vị trí các quần thể quyết định bởi mức chiếm hữu và tầm quan trọng của 3 loại nguồn lực nêu trên.

Trong 3 loại nguồn lực trên, nguồn lực tổ chức là nguồn lực có ý nghĩa quyết định nhất (bởi vì Đảng cầm quyền và Nhà nước khống chế nguồn lực quan trọng nhất và nhiều nhất trong xã hội).

BẢNG DIỄN BIẾN CƠ CẤU GIAI TẦNG XÃ HỘI TRUNG QUỐC NHỮNG NĂM 1978 – 1999 ⁽⁷⁾.

Đơn vị: %

	1978	1988	1991	1999
Tổng cộng	100.00	100.00	100.00	100.00
Người quản lý Nhà nước và xã hội	0.98	1.70	1.96	2.1
Giám đốc	0.23	0.54	0.79	1.5
Chủ doanh nghiệp tư nhân	0.00	0.02	0.01	0.6
Nhân viên kỹ thuật chuyên nghiệp	3.48	4.76	5.01	5.1
Nhân viên công chức	1.29	1.65	2.31	4.8
Hộ công thương cá thể	0.03	3.12	2.19	4.2
Công nhân viên làm trong ngành dịch vụ thương nghiệp	2.15	6.35	9.25	12.0
Trong đó: nông dân đi làm thuê	0.80	1.80	2.40	3.7
Công nhân các ngành	19.83	22.43	22.16	22.6
Trong đó: nông dân đi làm thuê	1.10	5.40	6.30	7.8
Người lao động trong các ngành nông nghiệp	67.41	55.84	53.01	44.0
Trong đó: nông dân ở vùng khác	0.00	0.10	0.20	0.1
Công nhân thất nghiệp và bán thất nghiệp	4.60	3.60	3.30	3.1

Học giả Lý Chính Đông lại xây dựng kết cấu như sau:

1. Tầng lớp ưu tú (tầng lớp hạt nhân, giàu có) thường là những nhà quản lý cao cấp.

2. Tầng lớp trung lưu (trung sản) thường là những nhà quản lý, phụ trách hay những phần tử trí thức... cấp trung bình.

3. Tầng lớp phổ thông, chủ yếu là công nhân các ngành và người lao động nông nghiệp.

4. Tầng lớp tiệm tiến, chủ yếu là những người thu nhập thấp, thất nghiệp hay bán thất nghiệp.

Từ những số liệu điều tra nghiên cứu và việc xây dựng mô hình cho ta thấy kết cấu giai tầng xã hội Trung Quốc từ

cải cách mở cửa đến nay vẫn là kết cấu hình kim tự tháp nhưng đáy tháp mỗi ngày được thu nhỏ lại và phần giữa thân tháp bắt đầu thay đổi theo hướng rộng ra (trong tương lai sẽ trở thành mô hình kết cấu bầu dục) sau đó chuyển sang hình quả trám khi đạt đến hình thái kết cấu giai tầng xã hội hiện đại.

3. Đặc điểm và giải pháp đối với sự phát triển của giai tầng

3.1. Đặc điểm

Qua gần 30 năm thực hiện cải cách mở cửa, sự thay đổi các giai tầng trong xã hội Trung Quốc đã bộc lộ những đặc điểm như sau:

Thứ nhất, sự phân hoá các giai tầng diễn ra với tốc độ nhanh, quy mô lớn, ranh giới giữa các giai tầng ngày càng mờ nhạt và có tính mở, trong khi xã hội phương Tây, quá trình phân hoá các tầng lớp diễn ra một cách tự nhiên trong thời gian dài.

Ở Trung Quốc gần 30 năm qua (từ 1978 đến nay) đã có khoảng trên 200 triệu dân nông thôn chuyển dịch sang các tầng lớp khác.

Thứ hai, kết cấu mang tính đàn hồi của xã hội được tăng cường, trước cải cách mở cửa kết cấu xã hội, tính lưu động và tính đàn hồi rất yếu. Do sự trói buộc khắt khe về thành phần trước đây như giai cấp, hộ khẩu, việc làm... thì nay đã được tháo gỡ nhất là hiện tượng “*chup mǔ*” thành phần giai cấp bị xoá bỏ, chế độ hộ khẩu và chế độ sở hữu có sự thay đổi căn bản.

Thứ ba, kết cấu giai tầng xã hội mang tính đa nguyên hoá, các tầng lớp trung gian ngày càng nhiều lên so với trước đó, quan hệ xã hội cũng trở nên phức tạp hơn.

Thứ tư, việc phân phối thu nhập và khoảng cách giàu nghèo giữa các giai tầng và giữa các khu vực đang lớn dần lên, ngoài ra sự phát triển của kết cấu giai tầng xã hội Trung Quốc giai đoạn hiện nay còn tồn tại tình trạng mất cân bằng giữa các khu vực. Khu vực miền Tây Trung Quốc có nền kinh tế kém phát triển thì kết cấu giai tầng xã hội còn đơn giản mang đặc điểm xã hội truyền thống, khu vực miền Đông có nền kinh tế phát triển thì kết cấu giai tầng xã hội càng phức tạp mang đặc điểm của kết cấu giai tầng xã hội hiện đại hơn.

Thứ năm, tuy có sự thay đổi to lớn với sự hình thành nhiều tầng lớp mới nhưng kết cấu giai tầng xã hội Trung Quốc vẫn đang còn ở mức hiện đại hoá thấp (không muốn nói là mờ ảo) vẫn còn khoảng cách rất lớn so với hình thái lý tưởng của kết cấu giai tầng xã hội hiện đại và cơ chế vận hành của nó, nội bộ vẫn tồn tại rất nhiều điều bất hợp lý, dễ nhận thấy các đặc điểm như tính quá độ, tính tự phát và tính nửa đóng cửa nên mô hình kết cấu ban đầu này có rất nhiều phương diện chưa thích ứng với toàn bộ tiến trình xây dựng hiện đại hoá.

Hình thái kết cấu giai tầng xã hội hiện đại là kết cấu hình quả trám ở lớp giữa hai đầu nhỏ về bản chất mang đặc trưng công bằng, mở cửa và hợp lý.

Thứ sáu, sự phân hoá giai tầng như hiện nay tiềm ẩn sự mất cân đối nhiều mặt và rất khó kiểm soát (do sự chênh lệch về lợi ích, thu nhập, khoảng cách giàu nghèo, địa vị, giữa các giai tầng) gây ra tư tưởng bất mãn của một bộ phận nhỏ. Ngoài ra sự phân hoá còn kéo theo những mặt tiêu cực về kinh tế, chính trị, xã hội, môi trường...

Tóm lại, từ sự đổi thay của thể chế kinh tế đã tác động đến phân hoá xã hội diễn ra nhanh chóng, từng bước hình thành nên kết cấu giai tầng xã hội mới và dần thay thế cho kết cấu giai tầng cũ không còn thích hợp. Song điều đáng chú ý là kết cấu giai tầng xã hội hiện nay mới chỉ chớm ở giai đoạn đầu của mức hiện đại, nguyên nhân của tình trạng này thì có rất nhiều song dễ nhận thấy là tỷ trọng của ngành kinh tế thứ nhất quá cao, số lượng lao động tham gia vào ngành nghề thứ nhất chiếm số đông, thu nhập quốc dân đầu người bình quân chưa cao, thể chế kinh tế thị trường đang được hình thành và phát triển thể chế kinh tế kế hoạch truyền thống còn nhiều tàn dư hạn chế, cùng với việc Trung Quốc gia nhập WTO, đô thị hoá còn ở giai đoạn cất cánh. Hiện nay Trung Quốc đang ở trong quá trình xây dựng hiện đại hoá XHCN, thể chế kinh tế thị trường XHCN đang tiếp tục hoàn thiện nên kết cấu giai tầng xã hội Trung Quốc cũng đang ở trong quá trình không ngừng phát triển theo hướng tiến bộ. Mặc dù còn nhiều hạn chế song chúng ta vẫn phải công nhận những kỳ tích về phát triển kinh tế xã hội của Trung

Quốc, khiến cho mỗi chúng ta đều phải suy ngẫm, thán phục và tin tưởng rằng trong thời gian không xa kết cấu giai tầng xã hội Trung Quốc sẽ đạt tới mức hiện đại hoá.

3.2 Giải pháp cho triển vọng phát triển của các giai tầng xã hội

Trong thời đại ngày nay, với bất kỳ một quốc gia và khu vực nào sự hình thành kết cấu giai tầng xã hội hiện đại, hợp lý không thể chỉ dựa vào quá trình thay đổi tự thân đóng kín hoàn toàn mà phải trên cơ sở bản thân đã có, cùng với việc duy trì những nét đặc sắc có giá trị, tuân thủ hơn nữa xu thế và quy luật phát triển mang tính phổ biến. Về mặt kết cấu giai tầng xã hội thì với xu thế phát triển của thế giới mang tính phổ biến là thông qua công nghiệp hoá, đô thị hoá, thông qua sự phát triển không ngừng của sự nghiệp giáo dục và khoa học kỹ thuật để hình thành một kết cấu giai tầng tương đối hợp lý.

Nhiệm vụ trọng tâm của việc tạo ra hệ thống các chế độ cho xã hội, chính sách xã hội để xây dựng kết cấu giai tầng xã hội hợp lý, ổn định, mang tính mở, có sức sống thì cần phải có sự giúp đỡ của “*bàn tay hữu hình*” của Nhà nước can thiệp, nếu đơn thuần chỉ dựa vào “*bàn tay vô hình*” của kinh tế thị trường thì khó có thể xây dựng được, đặc biệt là không thể khiến cho chênh lệch thu nhập và của cải giữa các giai tầng tự động đảm bảo trong giới hạn mà các giai tầng xã hội có thể chấp nhận được. Điều đó càng cần thiết vì hiện nay kết cấu giai tầng xã hội hiện đại của Trung Quốc

vẫn chỉ là hình thức ban đầu, vẫn chưa đầy đủ để giống như một kết cấu giai tầng xã hội hiện đại, hợp lý và hoàn chỉnh.

Mặt khác cần nắm vững “*Năm nguyên tắc*” và “*Bốn khâu*” cơ bản để xây dựng các chế độ cho xã hội và hệ thống chính sách xã hội mới trong giai đoạn hiện nay:

Năm nguyên tắc cơ bản đó là:

Ổn định là điểm xuất phát; hợp tác mà không đối kháng là điều chỉnh cơ bản; cùng chung hưởng là cơ sở; điều hoà lợi ích giữa các giai tầng là mục đích hàng đầu; cố gắng bảo vệ những giai tầng yếu kém trong xã hội là trách nhiệm quan trọng của đổi mới chính sách xã hội và chế độ xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Bốn khâu chủ yếu của hệ thống chính sách xã hội và các chế độ cho xã hội mới là:

Xây dựng bồi đắp các chế độ xã hội, kết cấu giai tầng xã hội hiện đại, đưa ra chính sách xã hội mang tính điều tiết tương ứng; xây dựng cơ chế xã hội nâng cao có hiệu quả sức cạnh tranh và khả năng thích ứng của toàn thể thành viên trong xã hội; thiết lập cơ chế điều tiết hữu hiệu lợi ích của các giai tầng; xây dựng hệ thống bảo đảm xã hội cơ bản kiên toàn.

Cùng với đó thì Nhà nước phải đề ra và thực thi những chính sách xã hội cụ thể giúp các giai tầng xã hội phát triển như: xác định rõ địa vị, vai trò, lợi ích, lợi ích và quyền hạn của giai tầng những người quản lý Nhà nước và xã hội, đào

tạo một đội ngũ cán bộ có hiệu quả và kỷ luật cao; khẳng định đầy đủ vai trò của giai tầng chủ doanh nghiệp tư nhân, hướng dẫn giai tầng này phát triển lành mạnh; ra sức phát triển giáo dục và khoa học kỹ thuật, bồi đắp giai tầng trung gian xã hội mới, tạo cơ hội việc làm bảo đảm quyền ruộng đất, giảm nhẹ đóng góp cho nông dân, đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch sức lao động nông nghiệp dư thừa.

Có như vậy trong tương lai không xa Trung Quốc sẽ thực hiện được mục tiêu “*xây dựng toàn diện xã hội khá giả với trình độ cao hơn, đem lại lợi ích cho số dân tỷ mấy người, làm cho kinh tế phát triển hơn, dân chủ, kiện toàn hơn, khoa học giáo dục tiến bộ hơn, văn hoá phồn vinh hơn, xã hội hoà hợp hơn, cuộc sống nhân dân sung túc hơn*”⁽⁸⁾.

CHÚ THÍCH:

(1) Nguyễn Xuân Cường: “*Vài nét về các giai tầng trong xã hội Trung Quốc từ cải cách mở cửa đến nay*”, tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 1 (53)-2004, trang 28.

(2) Như (1) tr.29.

(3) Như (1) tr.30.

(4) Như (1) tr.30.

(5) Lục Học Nghệ (chủ biên): “*Báo cáo nghiên cứu giai tầng xã hội Trung Quốc đương đại*”, Viện nghiên cứu Trung Quốc dịch - Hà Nội 2004, tr.7.

(6) Như (5) tr.7.

(7) Như (5) tr.44.

(8) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.36.